

Số 1377/CV-BVĐKT
V/v mời chào giá hóa chất
xét nghiệm, sinh phẩm y tế

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 05 năm 2023

Kính gửi: Các đơn vị /nhà cung cấp

Hiện nay, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa đang có nhu cầu mua sắm hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm y tế nhằm đáp ứng nhu cầu và không ngừng nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân, chi tiết danh mục cần mua sắm tại phụ lục 01 đính kèm.

Để có cơ sở lập kế hoạch mua sắm, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa kính mời các đơn vị kinh doanh, các nhà cung cấp quan tâm, có khả năng thực hiện cung cấp hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm y tế nêu trên gửi hồ sơ báo giá và các tài liệu liên quan về Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa; Địa chỉ: 181 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Đông Vệ, Thành Phố Thanh Hóa tỉnh Thanh Hóa trước ngày 24 tháng 05 năm 2023 để tổng hợp, gồm nội dung sau:

1. Đăng ký kinh doanh, tài liệu chứng minh đủ điều kiện để kinh doanh trang thiết bị y tế theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 về Quản lý trang thiết bị.

2. Báo giá cung cấp đầy đủ chi tiết các thông tin theo mẫu tại phụ lục 02 đính kèm.

3. Hợp đồng tương tự cung cấp hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm y tế ở các đơn vị đã ký trong thời gian 12 tháng gần đây (nếu có);

4. Catalog, cấu hình tính năng kỹ thuật của sản phẩm.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu VT; TCKT.

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Sỹ

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC HÀNG HÓA

(Đính kèm Công văn số 1377/CV-BVĐK ngày 12 tháng 05 năm 2023 của Bệnh viện Đa
khoa tỉnh Thanh Hoá)

STT	Tên hàng	Quy cách	Hãng - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	CA Clean II	500ml/chai	Sysmex / Nhật Bản	ml	500	XN Huyết học
2	Cuvette (SUC-400A)	1000 cái/ Túi	Sysmex/ Nhật Bản	Cái	9.000	XN Huyết học
3	Dade Ci-Trol 1	1ml x 10	Siemens/ Đức	ml	50	XN huyết học
4	Dade Ci-Trol 2	1ml x 10	Siemens/ Đức	ml	50	XN huyết học

PHỤ LỤC 02
MẪU THÔNG TIN CHÀO GIÁ

(Đính kèm Công văn số 1377/ CV-BVĐKT ngày 22 tháng 05 năm 2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá)

Các thông tin cơ bản trong bản chào giá:

STT	Tên hàng hóa	Quy cách	Hãng /Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá đã bao gồm VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Bảng kê khai giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1										
2										
3										
Tổng cộng										

Ghi chú:

- Cột (10): Gửi kèm tài liệu chứng minh.
- Cột (11): Bảng kê khai giá theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP. Đính kèm ảnh chụp màn hình để chứng minh (có đóng dấu treo của Công ty).